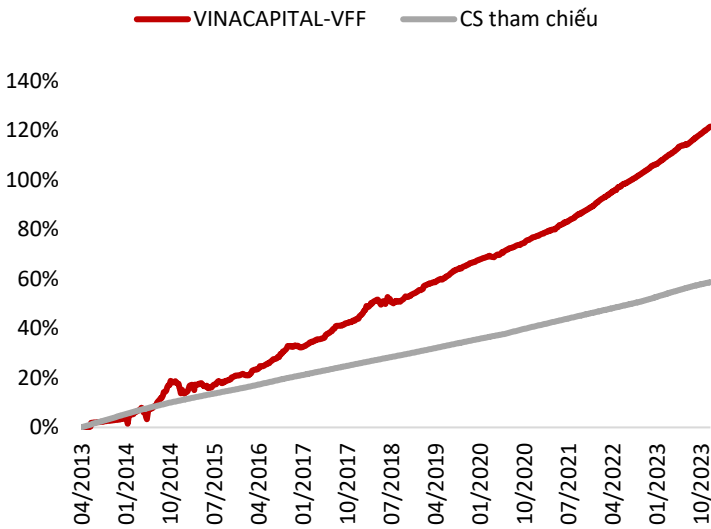


VINACAPITAL-VFF Chiến lược đầu tư

Quỹ đặt mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, giảm rủi ro cho nhà đầu tư bằng cách đầu tư vào các trái phiếu doanh nghiệp có chất lượng tín dụng cao và dòng tiền ổn định. Quỹ chú trọng đem lại sự an toàn cho nhà đầu tư và kiểm soát chặt chẽ các rủi ro về tín dụng, lãi suất, lạm phát và thanh khoản. Quỹ hướng tới xây dựng danh mục đầu tư đa dạng, cân đối rủi ro lãi suất và hiệu quả thông qua các quyết định phân bổ ngành và lựa chọn tài sản đầu tư hợp lý, và nâng cao lợi nhuận thông qua các giao dịch đầu tư chênh lệch giá. Quỹ ưu tiên đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu chính phủ và các giấy tờ có giá khác.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Số liệu thể hiện là kết quả đầu tư trong quá khứ, không đại diện cho kết quả đầu tư trong tương lai. Sẽ có biến động đối với vốn gốc và lợi nhuận đầu tư do đó NĐT có thể lời hoặc lỗ khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với số liệu được trích dẫn tại báo cáo này.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VFF

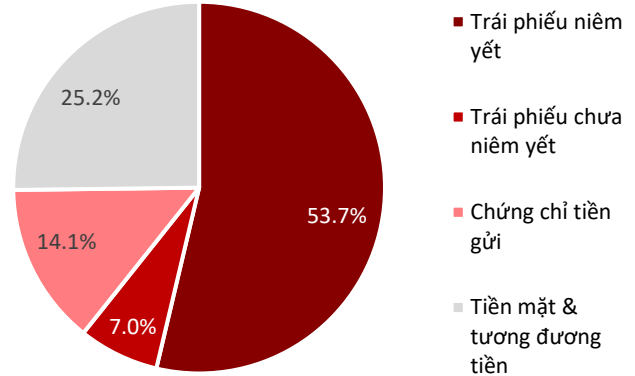
	VINACAPITAL-VFF	CSTC
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	591.1	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	22,163.2	
Lợi nhuận tháng 11/2023 (%)	0.7	0.4
Lợi nhuận từ đầu năm 2023 (%)	7.4	6.0
Lợi nhuận trung bình 3 năm (%)	7.8	5.7
Lợi nhuận trung bình hàng năm từ khi thành lập(%)	7.7	4.4
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	121.6	58.7

* CSTC: Chỉ số tham chiếu (Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com
Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



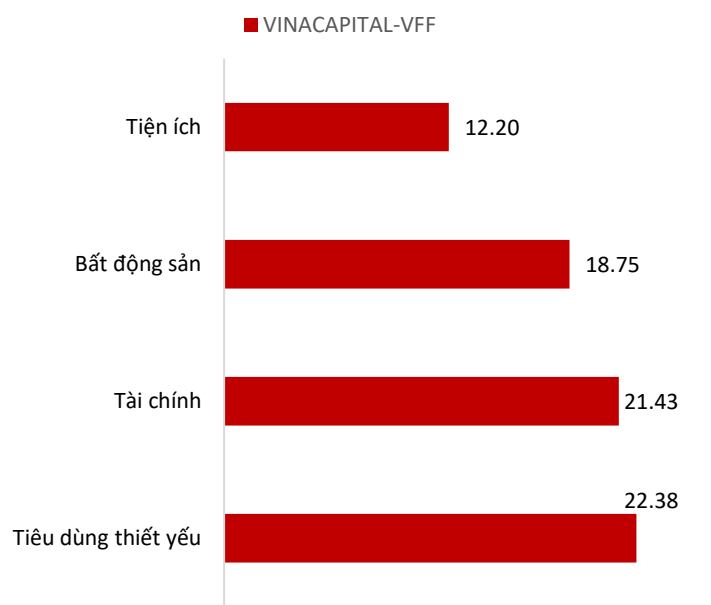
Thông tin quỹ

Ngày thành lập	01/04/2013
Phí quản lý	0.95%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng
	0.5% >= 12 tháng
	0.0% >= 24 tháng
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Thứ Ba và thứ Năm hàng tuần
Chỉ số tham chiếu (CSTC)	Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 ngân hàng cổ phần thương mại nhà nước gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.

Chỉ số danh mục đầu tư

Thời gian đáo hạn bình quân	0.7
Lợi suất khi đáo hạn (%)	8.9

Phân bổ theo ngành



Danh mục đầu tư lớn

Mã	Tên Tổ chức phát hành	Tỉ trọng (%)	Lợi suất (%)	Chu kỳ đáo hạn (năm)
MML	CTCP Masan Meatlife	16.1	9.9	2.3
GEG	CTCP Điện Gia Lai	12.2	10.7	0.7
VHM	CTCP Vinhomes	8.3	10.2	0.3
LPB	Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt	7.4	9.3	0.1
KDH	CTCP ĐT&KD Nhà Khang Điền	6.1	12.0	1.5

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	LN từ đầu năm
2021	0.6%	0.5%	0.4%	0.6%	0.6%	0.6%	0.6%	0.9%	0.5%	0.6%	0.7%	0.9%	7.7%
2022	0.8%	0.6%	0.7%	0.7%	0.8%	0.5%	0.6%	0.6%	0.7%	0.6%	0.8%	0.4%	8.0%
2023	0.7%	0.6%	0.7%	0.7%	0.8%	0.3%	0.5%	0.8%	0.7%	0.7%	0.7%		7.4%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VFF

Dữ liệu kinh tế tháng 11 đưa ra một bức tranh trái chiều về triển vọng tăng trưởng của Việt Nam trong những tháng tới. Cụ thể, tốc độ tăng trưởng doanh số bán lẻ, loại bỏ tác động của lạm phát, giảm từ 16,6% trong 11T22 xuống 7,7% trong 11T23; Gần như toàn bộ sự tăng trưởng của năm nay có thể là do lượng khách du lịch đến Việt Nam phục hồi lên gần 70% so với mức trước đại dịch trong năm nay. Về lĩnh vực sản xuất, tốc độ tăng trưởng sản lượng sản xuất của Việt Nam giảm xuống chỉ còn 1,1% so với cùng kỳ trong 11T23 là yếu tố lớn nhất ảnh hưởng đến tăng trưởng GDP của đất nước trong năm nay. Trong khi đó, PMI giảm từ 49,6 trong tháng 10 xuống mức thấp nhất trong 5 tháng là 47,3 trong tháng 11, với số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới lại giảm. Tuy nhiên, lĩnh vực sản xuất đã bắt đầu phục hồi trong vài tháng gần đây, với mức tăng trưởng trung bình hàng tháng khoảng 4% bắt đầu từ tháng 8 (là mức rất cao).

Sự suy giảm đột ngột của sự phục hồi sản xuất của Việt Nam trong tháng 11 ít nhiều cũng diễn ra tương tự trên khắp châu Á, trong đó sản xuất và xuất khẩu đã phục hồi trong nhiều tháng nhưng sau đó đột ngột giảm xuống (ví dụ: tăng trưởng xuất khẩu của Hàn Quốc giảm từ gần 6% so với cùng kỳ trong tháng 10 xuống còn khoảng 2% trong tháng 11). Có thể thấy đây không phải là vấn đề cụ thể của Việt Nam, bởi các nhà bán lẻ hàng đầu Hoa Kỳ gần đây cũng bày tỏ lo ngại về triển vọng tăng trưởng doanh số bán lẻ đang suy yếu.

Lạm phát tại Việt Nam giảm nhẹ từ 3,6% yoy trong tháng 10 xuống 3,5% trong tháng 11 do giá xăng dầu bán lẻ giảm 1% trong tháng và do lạm phát giá thực phẩm tại Việt Nam vẫn rất khiêm tốn trong tháng 11 ở mức 3% so với cùng kỳ. Tác động của việc giá gạo toàn cầu tăng do vấn đề thời tiết và lệnh cấm xuất khẩu gạo của Ấn Độ một lần nữa được bù đắp bằng giá thịt lợn giảm ở Việt Nam. Cụ thể, giá gạo đã tăng gần 4% trong tháng 11, trong khi giá thịt lợn giảm gần 2% so với tháng trước.

Trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp, tổng lượng phát hành đạt 30,5 nghìn tỷ đồng, cao hơn đáng kể so với mức chỉ 2,1 nghìn tỷ đồng vào tháng 11 năm ngoái. Có 39 đợt phát hành trong tháng này. Trong đó, ngành ngân hàng vẫn đứng đầu với 25 đợt phát hành và tổng số tiền phát hành là 13,8 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 45,3% tổng số tiền phát hành. Lãi suất coupon và kỳ hạn bình quân trong ngành này lần lượt là khoảng 6,8% và 7,4 năm. Bên cạnh đó, tập đoàn Thaco trong lĩnh vực ô tô là đơn vị phát hành đứng thứ hai với tổng lượng phát hành trong tháng lên đến 8,68 nghìn tỷ đồng, lãi suất coupon và kỳ hạn lần lượt là 6% và 5 năm. Đứng thứ ba là lĩnh vực bất động sản cũng có sự cải thiện với tổng giá trị phát hành là 3,0 nghìn tỷ đồng, tăng 29 lần so với cùng kỳ. Kỳ hạn bình quân của trái phiếu và lãi suất bình quân của trái phiếu bất động sản lần lượt là 3,5 năm và 12,3%. Cũng cần lưu ý rằng chỉ có hai tổ chức phát hành bất động sản: Vinhomes (2 nghìn tỷ đồng) và Sài Gòn Capital (1 nghìn tỷ đồng).